

HÌNH THỨC PHẠT TIỀN TRONG PHÁP LUẬT XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Nguyễn Nhật Khanh*
Đặng Thị Phương Ngọc**

Tóm tắt: Xử phạt vi phạm hành chính được xem là một giải pháp hữu hiệu trong công tác đấu tranh, phòng chống vi phạm hành chính. Trong số các hình thức xử phạt thì phạt tiền được áp dụng phổ biến và chủ yếu nhất. Bài viết phân tích các vấn đề lý luận về hình thức phạt tiền, thực trạng quy định pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng hình thức phạt tiền, chỉ ra một số bất cập và đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

Abstract: Sanctioning administrative violations is considered an effective tool to combat and prevent administrative violations. Among others, fine is applied more commonly and deemed the most essential. The article analyzes theoretical issues on fine, the current law as well as its practical implementation relating to fine, so as to show certain shortcomings, and thereby it makes proposals for improvement.

1. Khái quát về hình thức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính

Hình thức xử phạt là biện pháp chế tài bành chính được pháp luật quy định đối với chủ thể vi phạm hành chính (VPHC), thể hiện sự đánh giá của Nhà nước về mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và chủ thể vi phạm. Xây dựng hệ thống các hình thức xử phạt đủ nghiêm khắc, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống VPHC luôn là nhiệm vụ hàng đầu của pháp luật xử phạt VPHC¹. Hiện nay, Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Luật XLVPHC 2012) quy định 05 hình thức xử phạt áp dụng trong xử phạt VPHC gồm: (i) Cảnh cáo, (ii) Phạt tiền; (iii) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn

hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; (iv) Tịch thu tang vật VPHC, phương tiện được sử dụng để VPHC; (v) Trục xuất. Trong số các hình thức xử phạt trên, phạt tiền là hình thức xử phạt phổ biến và được áp dụng rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước. Hình thức xử phạt này có những đặc điểm nổi bật sau:

Một là, phạt tiền là hình thức xử phạt chỉ áp dụng với tư cách là hình thức xử phạt chính

Trong số các hình thức xử phạt, Luật XLVPHC 2012 quy định “cảnh cáo” và “phạt tiền” là 02 hình thức xử phạt chỉ được quy định và áp dụng là hình thức xử phạt chính. Đối với 03 hình thức xử phạt còn lại là “tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn”; “tịch thu tang vật VPHC, phương tiện được sử dụng để VPHC” và “trục xuất” có thể được quy định là hình thức xử phạt chính hoặc hình thức xử phạt bổ sung. Với tư cách là hình thức xử phạt chính, hình thức phạt tiền được áp

* ThS., Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh.

** ThS., Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.

¹ Nguyễn Cảnh Hợp (Chủ biên), “*Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012*” (Tái bản lần thứ 1), Nxb. Hồng Đức, 2017, tr. 213.

dụng độc lập mà không cần phụ thuộc vào các hình thức xử phạt khác, nghĩa là khi xử phạt, người có thẩm quyền có thể chỉ cần áp dụng hình thức xử phạt duy nhất là phạt tiền trong quyết định xử phạt.

Hai là, phạt tiền là hình thức xử phạt chính phổ biến nhất trong các hình thức xử phạt

Phạt tiền là hình thức xử phạt tước của cá nhân, tổ chức VPHC một khoản tiền nhất định để sung công quỹ nhà nước. Trong các hình thức xử phạt, hình thức phạt tiền được quy định phổ biến nhất vì phạt tiền có nhiều mức phạt, phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của các hành vi VPHC. Đây là hình thức xử phạt gây thiệt hại trực tiếp đến lợi ích kinh tế của cá nhân, tổ chức VPHC nên có hiệu quả cao trong phòng, chống VPHC. Các nước trên thế giới đều quy định phạt tiền là hình thức phạt hành chính chủ yếu².

Tính phổ biến của phạt tiền so với các hình thức xử phạt khác thể hiện qua cách thức Chính phủ quy định về các hình thức xử phạt trong các nghị định về xử phạt VPHC. Qua khảo sát của chúng tôi, tất cả các nghị định quy định về xử phạt VPHC trong các lĩnh vực đều quy định hình thức “phạt tiền” được áp dụng với tư cách là hình thức xử phạt chính. Trong khi đó, hình thức xử phạt “cảnh cáo” mặc dù được áp dụng trong hầu hết các nghị định quy định về xử phạt VPHC, thế nhưng số lượng VPHC bị cảnh cáo không nhiều bởi lẽ hình thức xử phạt này chỉ áp dụng cho các VPHC không nghiêm trọng. Hình thức xử phạt “tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có

thời hạn” hay “tịch thu tang vật VPHC, phương tiện được sử dụng để VPHC” đa số được áp dụng với tư cách là hình thức xử phạt bổ sung. Hình thức xử phạt “trục xuất” chỉ được quy định trong 11 nghị định, trong đó có 01 nghị định quy định là hình thức xử phạt chính, 07 nghị định áp dụng với tư cách là hình thức xử phạt bổ sung, còn 03 nghị định quy định trục xuất có thể áp dụng là hình thức xử phạt chính hoặc hình thức xử phạt bổ sung³. Thực tiễn xử phạt cũng cho thấy, phạt tiền là hình thức xử phạt được áp dụng chủ yếu. Theo thống kê của Bộ Tư pháp, từ năm 2014 đến 6 tháng đầu năm 2017, số vụ VPHC đã phát hiện trên cả nước là 36.789.227 vụ việc, tổng số vụ việc đã xử phạt là 28.493.927 vụ việc với tổng số tiền phạt thu được là 1.658.712.091.597 đồng⁴.

Ba là, tất cả các chủ thể có thẩm quyền xử phạt VPHC đều có quyền áp dụng hình thức phạt tiền

Thẩm quyền xử phạt là một nội dung quan trọng trong xử phạt VPHC bởi lẽ yếu tố thẩm quyền ảnh hưởng đến tính hợp pháp của việc xử phạt. Nhận thức được tầm quan trọng của yếu tố thẩm quyền trong xử phạt VPHC, Luật XLVPHC 2012 đã dành riêng Chương II (từ Điều 38 đến Điều 51) để quy định chi tiết về thẩm quyền xử phạt VPHC. Nghiên cứu về phạm vi thẩm quyền của các chức danh này có thể thấy, bên cạnh hình thức phạt cảnh cáo (được áp dụng khá hạn chế), tất cả các chức danh được Luật quy định đều có thẩm quyền xử phạt tiền. Trong khi đó, đối với các hình thức xử phạt khác cũng như các biện pháp khắc phục hậu quả thì có những chức danh không có thẩm

² Nguyễn Cảnh Hợp (Chủ biên), “*Bình luận khoa học Luật Xú lý vi phạm hành chính năm 2012*” (Tái bản lần thứ 1), Nxb. Hồng Đức, 2017, tr. 237-238.

³ Cao Vũ Minh, *Hình thức xử phạt trục xuất trong pháp luật Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sư phạm, 2018, tr. 43.

⁴ Báo cáo số 09/BC-BTP ngày 08/01/2018 của Bộ Tư pháp về tổng kết thi hành Luật XLVPHC.

quyền áp dụng⁵. Điều này cũng phản ánh tính phổ biến, ý nghĩa và tầm quan trọng của hình thức phạt tiền trong việc xử phạt VPHC.

Bốn là, mục đích áp dụng của hình thức phạt tiền thể hiện qua việc tước đi một khoản lợi ích vật chất trực tiếp của chủ thể vi phạm

Các hình thức xử phạt VPHC là phương tiện để bảo đảm cho các quy định pháp luật về hành chính có thể thực hiện được nhiệm vụ bảo vệ các quy tắc, trật tự xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, đồng thời giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật⁶. Việc áp dụng các hình thức xử phạt đối với chủ thể thực hiện VPHC hướng đến nhiều mục đích như trừng trị, răn đe, giáo dục đối với người vi phạm hoặc ngăn chặn, phòng chống người vi phạm tiếp tục thực hiện VPHC. Tuy nhiên, mỗi hình thức xử phạt lại phản ánh các mục đích trên ở một khía cạnh khác nhau. Hình thức phạt “*cảnh cáo*” mang ý nghĩa giáo dục nhiều hơn là trừng phạt, nhằm nhắc nhở chủ thể vi phạm tôn trọng và chấp hành trật tự quản lý nhà nước. Tính răn đe của hình thức xử phạt này thể hiện qua việc gây cho người bị xử phạt những tổn hại nhất định về mặt tinh thần.

Hình thức xử phạt “*tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn*” được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm nghiêm trọng các hoạt động được ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Mục đích giáo dục, răn đe của hình thức xử phạt này thể hiện qua việc tạm thời tước đi quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong một khoảng thời gian nhất định chứ không phải làm vô hiệu giá trị pháp lý của giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Hình thức xử phạt “*tịch thu tang vật VPHC, phương tiện được sử dụng để VPHC*” được áp dụng nhằm ngăn chặn khả năng chủ thể vi phạm tiếp tục sử dụng tang vật, phương tiện đó để thực hiện VPHC trong tương lai. Hình thức xử phạt “*trục xuất*” nhằm mục đích chấm dứt khả năng tiếp tục VPHC của người nước ngoài khi buộc họ phải rời khỏi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, hình thức xử phạt này nhằm mục đích phòng ngừa nhiều hơn là trừng trị, răn đe. Trong khi đó, hình thức phạt tiền thể hiện qua việc tước đi một khoản lợi ích vật chất trực tiếp của chủ thể vi phạm, làm cho họ bị thiệt hại về tài sản. Do đó, mục đích trừng trị, răn đe, giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật thể hiện rõ ràng hơn các hình thức xử phạt còn lại.

2. Một số bất cập về hình thức phạt tiền

2.1. Mức phạt tiền đối với một số vi phạm hành chính còn quá thấp, chưa đủ sức răn đe

Như đã trình bày, trong các hình thức xử phạt VPHC thì phạt tiền là hình thức xử phạt phổ biến nhất. Do vậy, các nghị định của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong tất cả các lĩnh vực đều có áp dụng hình thức phạt tiền. Hình thức phạt tiền được áp dụng để đánh vào lợi ích kinh tế của chủ thể vi phạm nhằm mục đích giúp họ

⁵ Các chức danh như Chiến sĩ Công an nhân dân, Chiến sĩ Bộ đội biên phòng đang thi hành công vụ; Trạng nguyên, Đội trưởng của các chức danh này; Cảnh sát viên Cảnh sát biển; Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển; Công chức Hải quan đang thi hành công vụ; Đội trưởng thuộc Chi cục Hải quan, Đội trưởng thuộc Chi cục kiểm tra sau thông quan; Kiểm lâm viên đang thi hành công vụ; Công chức thuế đang thi hành công vụ; Đội trưởng Đội thuế; Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ; Chấp hành viên thi hành án dân sự đang thi hành công vụ chỉ có thẩm quyền phạt cảnh cáo và phạt tiền mà không được áp dụng các hình thức xử phạt khác cũng như các biện pháp khắc phục hậu quả.

⁶ Nguyễn Cảnh Hợp (Chủ biên), *lđđđ*, tr. 226.

nhận thấy thiệt hại về mặt vật chất để nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật. Tuy nhiên, điểm hạn chế còn tồn tại là mức phạt tiền đối với nhiều VPHC còn quá thấp nên không đủ sức răn đe, trừng trị đối với chủ thể vi phạm.

Đơn cử, điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với cá nhân thực hiện hành vi bán hàng rong hoặc bán hàng hóa nhỏ lẻ khác trên lòng đường đô thị, trên vỉa hè các tuyến phố có quy định cấm bán hàng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy mức phạt này quá thấp, dẫn đến tâm lý sẵn sàng chấp nhận nộp phạt để tiếp tục thực hiện vi phạm bởi lợi ích kinh tế họ có được từ bán hàng rong hoặc bán hàng hóa nhỏ lẻ khác trên lòng đường đô thị, trên vỉa hè các tuyến phố cao hơn nhiều so với mức phạt mà Nghị định số 46/2016/NĐ-CP quy định.

Khi tiến hành phỏng vấn ông Nguyễn Minh Tâm - Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng, ông cho biết: “Những người bán hàng rong trên vỉa hè chỉ bán trong vòng 3 giờ (sáng hoặc chiều) đã có thể lời từ 500.000 - 800.000 đồng/ngày. Chính vì có mức thu nhập cao như vậy nên các chủ thể này sẵn sàng nộp phạt 100.000 đồng đến 200.000 đồng để tiếp tục vi phạm”⁷.

Tương tự, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định người có hành vi bán dâm thì chỉ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền với mức từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng⁸. Trong

khi đó, khoản lợi ích có được từ hành vi bán dâm cao hơn rất nhiều so với mức phạt tiền nêu trên. Do vậy, những người bán dâm vẫn không “ngần ngại” thực hiện việc bán dâm mặc dù họ hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình sẽ bị xử phạt⁹.

2.2. Khung tiền phạt đối với một số vi phạm hành chính có sự chênh lệch quá lớn giữa mức phạt tiền tối thiểu và mức phạt tiền tối đa

Điểm c khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC 2012 quy định nguyên tắc xử phạt như sau: “Việc xử phạt VPHC phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng”. Để thực hiện nguyên tắc trên, khi quy định về hình thức phạt tiền đối với các VPHC cụ thể, Chính phủ sẽ quy định khung tiền phạt, trong đó có mức phạt tối thiểu và mức phạt tối đa. Trên cơ sở đó, người có thẩm quyền sẽ căn cứ vào từng VPHC cụ thể để quyết định mức phạt tiền phù hợp. Đối với VPHC thông thường, mức tiền phạt cụ thể là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống, nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên, nhưng không được vượt quá mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt¹⁰.

Việc xây dựng khung tiền phạt để thực hiện các quy định nêu trên là rất cần thiết trong việc xử phạt VPHC, nhằm tạo ra sự phân hóa mức độ trách nhiệm hành chính của chủ thể vi phạm giữa trường hợp VPHC

⁷ Báo cáo tổng kết 5 năm thi hành Luật XLVPHC 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo Quyết định số 582/QĐ-BTP ngày 25/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết thi hành Luật XLVPHC.

⁸ Điều 23 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

⁹ Kiến Tường, “Á hậu, diễn viên ở Sài Gòn bị phát hiện bán dâm nghìn USD”, <https://vnxpress.net/phap-luat/a-hau-dien-vien-o-sai-gon-bi-phat-hien-ba-n-dam-nghin-usd-3804192.html>, truy cập ngày 18/3/2019.

¹⁰ Khoản 4 Điều 23 Luật XLVPHC 2012.

thông thường với VPHC trong các trường hợp đặc biệt khi có tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, để bảo đảm việc xử phạt không tạo ra cách biệt quá lớn giữa những VPHC có cùng cấu thành vi phạm, khoản 4 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC, quy định: “*Khung tiền phạt đối với từng hành vi VPHC phải cụ thể, khoảng cách giữa mức phạt tối thiểu và tối đa của khung tiền phạt không quá lớn. Các khung tiền phạt trong một điều phải được sắp xếp theo thứ tự mức phạt từ thấp đến cao*”.

Hiện nay, Luật XLVPHC 2012 quy định mức phạt tiền trong xử phạt VPHC nói chung đối với cá nhân từ 50.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng, đối với tổ chức từ 100.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng. Đối với khu vực nội thành của thành phố trực thuộc trung ương, mức phạt tiền có thể cao hơn, nhưng tối đa không quá 02 lần mức phạt chung áp dụng đối với cùng hành vi vi phạm trong các lĩnh vực giao thông đường bộ; bảo vệ môi trường; an ninh trật tự, an toàn xã hội. Thế nhưng, cần lưu ý rằng đối với từng lĩnh vực cụ thể, Luật XLVPHC 2012 sẽ giới hạn mức phạt tiền tối đa so với quy định chung¹¹, do vậy khi Chính phủ ban hành nghị định để quy định xử phạt VPHC trong các lĩnh vực phải đáp ứng yêu cầu mức tiền phạt tối đa trong lĩnh vực đó không được vượt quá mức tối đa theo yêu cầu của Luật.

Khảo sát các nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong các lĩnh vực, chúng tôi nhận thấy đa số các trường hợp có quy định mức tiền phạt tối thiểu và

tối đa của một hành vi không cách xa nhau. Có những vi phạm mức phạt tiền tối thiểu và tối đa chỉ cách nhau vài chục nghìn¹², có hành vi cách nhau vài trăm nghìn¹³, có hành vi cách nhau vài triệu¹⁴ đến vài chục triệu¹⁵. Khoảng cách này được xem là khá hợp lý, đáp ứng yêu cầu của việc phân hóa mức độ trách nhiệm hành chính theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm cũng như các điều kiện, hoàn cảnh của chủ thể vi phạm. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều hành vi mà mức tiền phạt tối thiểu và tối đa được quy định cách xa nhau rất nhiều, lên đến vài trăm triệu đồng. Chẳng hạn, trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, điểm d khoản 4 Điều 37 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP quy định hành vi khai thác khoáng sản mà không có thiết kế mỏ theo quy định sẽ bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên (chênh lệch 100.000.000 đồng). Trong khi đó, điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 162/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2017/NĐ-CP) quy định hành vi thu

¹² Ví dụ: Điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 60.000 đồng đến 80.000 đồng đối với hành vi không có bảo hiểm xin vượt trước khi vượt.

¹³ Ví dụ: Điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với cá nhân, chủ hộ gia đình không thực hiện đúng quy định về đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú hoặc điều chỉnh những thay đổi trong số hộ khẩu, số tạm trú.

¹⁴ Ví dụ: Điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 45/2019/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tranh giành khách du lịch hoặc nài ép khách du lịch mua hàng hóa, dịch vụ.

¹⁵ Ví dụ: Điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi lựa chọn tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện năng lực tham gia hoạt động khảo sát xây dựng.

¹¹ Mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực được quy định tại Điều 24 Luật XLVPHC 2012.

thập thông tin trái phép liên quan đến quốc phòng, an ninh của Việt Nam sẽ bị phạt tiền từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng (chênh lệch 200.000.000 đồng). Thậm chí, các VPHC trong lĩnh vực môi trường tại khoản 10 Điều 21 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP bị áp dụng mức tiền phạt tối thiểu là 500.000.000 và tối đa có thể lên đến 1.000.000.000 đồng (chênh lệch 500.000.000 đồng). Mức tiền phạt giữa tối thiểu và tối đa chênh lệch 100.000.000 đồng, 200.000.000 đồng hay 500.000.000 đồng đối với cá nhân đồng nghĩa với việc là chênh lệch 200.000.000 đồng, 400.000.000 đồng hay 1.000.000.000 đồng đối với tổ chức (do tổ chức bị phạt gấp đôi so với cá nhân). Với khoảng cách quá xa giữa mức tiền phạt tối thiểu và tối đa nên khi thi hành công vụ, một số chủ thể có thẩm quyền có thể thỏa thuận với người vi phạm để phạt mức tiền thấp nhất, nhưng lại thu thêm những khoản lợi từ tiền hối lộ của người vi phạm¹⁶.

2.3. Nhiều vi phạm hành chính có tính chất, mức độ giống nhau nhưng lại áp dụng mức tiền phạt khác nhau

Đề bảo đảm tính thống nhất giữa các quy định của pháp luật về xử phạt VPHC, khoản 5 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) quy định: “*Hành vi VPHC phải được quy định tại các nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng, phù hợp với tính chất vi phạm của hành vi đó. Trường hợp hành vi VPHC thuộc lĩnh vực này nhưng do tính chất vi phạm đặc thù của hành vi đó, thì có thể quy định và xử phạt trong nghị định xử phạt*

VPHC thuộc lĩnh vực khác. Trong trường hợp này, hình thức, mức xử phạt quy định phải thống nhất với quy định tại Nghị định xử phạt VPHC của lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng”. Tuy nhiên, khảo sát quy định về xử phạt VPHC trong các lĩnh vực, chúng tôi phát hiện vẫn còn tồn tại nhiều VPHC tuy có cấu thành, tính chất, mức độ vi phạm giống nhau nhưng lại áp dụng mức tiền phạt khác nhau.

Chẳng hạn, điểm d khoản 2 Điều 12 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng hành vi “*đổ rác, xả nước ra đường bỏ không đúng nơi quy định*”. Trong khi đó, điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi “*đổ rác, chất thải hoặc bất cứ vật gì khác vào hồ ga, hệ thống thoát nước công cộng, trên vỉa hè, lòng đường*”. Ngoài ra, điểm d khoản 1 Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP lại quy định phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi “*vứt, thải rác thải sinh hoạt trên vỉa hè, đường phố hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị*”. Như vậy, có thể thấy rằng, cùng một VPHC có cấu thành như nhau lại được quy định trong 3 nghị định khác nhau, với mức phạt tiền trong các nghị định này có sự chênh lệch khá lớn. Do đó, việc áp dụng văn bản nào để xử phạt trên thực tế là điều cần phải bàn luận bởi kết quả của việc áp dụng văn bản để xử phạt sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của chủ thể vi phạm. Trong những trường hợp nhất định, sự chông chéo trong các quy định này có thể trở thành mảnh đất “màu mỡ” cho hành vi lạm quyền, nhiễu loạn.

Tương tự đối với hành vi buôn bán hàng giả, theo Điều 13 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi

¹⁶ Cao Vũ Minh, “*Bất cập và hướng hoàn thiện các quy định pháp luật về xử phạt VPHC trong lĩnh vực môi trường*”, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 6, 2017, tr. 25.

Nghị định số 124/2015/NĐ-CP) thì hành vi “*buôn bán hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa*” sẽ bị phạt tiền với mức thấp nhất là 200.000 đồng và cao nhất là 30.000.000 đồng phụ thuộc vào số lượng hàng giả. Trong khi đó, Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP xử phạt VPHC trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp cũng quy định xử phạt hành vi “*buôn bán hàng giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý*” với mức tiền phạt nặng hơn rất nhiều (bị phạt tiền với mức thấp nhất là 4.000.000 đồng và cao nhất là 250.000.000 đồng phụ thuộc vào giá trị bằng hóa vi phạm). Trên thực tế, phải nhìn nhận rằng, việc phân biệt hành vi “*buôn bán hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa*” với hành vi “*buôn bán hàng giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý*” là rất khó khăn. Bên cạnh đó, theo Điều 15 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2015/NĐ-CP) thì hành vi “*buôn bán tem, nhãn, bao bì giả*” có mức tiền phạt thấp nhất là 200.000 đồng và cao nhất là 20.000.000 đồng phụ thuộc vào số lượng đơn vị tem, nhãn, bao bì giả. Trong khi đó, Điều 13 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP lại quy định xử phạt hành vi “*buôn bán tem, nhãn, vật phẩm mang nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý giả mạo*” với mức tiền phạt thấp nhất là 500.000 đồng và cao nhất là 25.000.000 đồng phụ thuộc vào số lượng tem, nhãn, vật phẩm mang nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý giả mạo. Hai hành vi này có tính chất giao thoa với nhau và rất khó có cơ sở phân biệt một cách rõ ràng trong mọi trường hợp. Sự chồng chéo trong các chế tài xử phạt đã gây ra nhiều khó khăn cho các chủ thể có thẩm quyền trong việc lựa chọn quy định pháp luật để áp dụng khi xử phạt trong thực tế¹⁷.

2.4. Một số vi phạm hành chính chưa có sự phân hóa mức tiền phạt theo tính chất, mức độ, hậu quả của vi phạm hành chính

Một trong những nguyên tắc quan trọng của việc xử phạt VPHC đó là: “*Việc xử phạt VPHC phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm*”¹⁸, do đó, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) quy định khi xây dựng các hình thức xử phạt, mức xử phạt đối với từng hành vi VPHC phải căn cứ vào các yếu tố sau đây: (i) *Tính chất, mức độ xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước của hành vi vi phạm; đối với hành vi vi phạm không nghiêm trọng, có tính chất đơn giản, thì phải quy định hình thức xử phạt cảnh cáo;* (ii) *Mức thu nhập, mức sống trung bình của người dân trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;* (iii) *Mức độ giáo dục, răn đe và tính hợp lý, tính khả thi của việc áp dụng hình thức, mức phạt.* Yêu cầu này rất có ý nghĩa trong việc phân hóa mức độ trách nhiệm hành chính và bảo đảm sự công bằng trong việc xử phạt VPHC.

Nhận thức được điều này, một số nghị định của Chính phủ đã có sự phân hóa mức tiền phạt theo tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm rất cụ thể. Chẳng hạn, Điều 17 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định hành vi gây tiếng ồn sẽ bị phạt tiền theo 09 mức khác nhau (tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 160.000.000 đồng) theo số lượng mức độ tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật về tiếng ồn (tính theo đơn vị dBA). Tương tự, khoản 9 Điều 12 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP quy định

định liên quan đến xử phạt VPHC đối với hành vi buôn bán hàng giả - Bất cập và hướng hoàn thiện”, Tạp chí Nghề luật, số 03, 2019, tr.44-45.

¹⁸ Điều c khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC 2012.

¹⁷ Cao Vũ Minh, Nguyễn Nhật Khanh, “*Một số quy*

hành vi trộm cắp điện sẽ bị phạt tiền theo 10 mức khác nhau (tối thiểu là 2.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng) căn cứ vào số lượng điện trộm cắp (tính theo đơn vị kWh). Điều 15 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP cũng quy định hành vi vi phạm quy định về chậm trồng rừng thay thế theo phương án trồng rừng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt sẽ bị phạt tiền theo 22 mức khác nhau (tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 500.000.000 đồng) căn cứ vào số năm và diện tích rừng chậm trồng thay thế.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại khá nhiều nghị định của Chính phủ chưa thực hiện được yêu cầu trên, dẫn đến việc xử phạt vừa không có sự phân hóa tính chất, mức độ vi phạm; vừa không bảo đảm tính khả thi mà còn dẫn đến những phản ứng tiêu cực từ chủ thể vi phạm và xã hội. Đơn cử, điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định số 96/2014/NĐ-CP quy định hành vi “Mua, bán ngoại tệ tại tổ chức không được phép thu đổi ngoại tệ” sẽ bị phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Vận dụng quy định này, ngày 04/9/2018, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tp. Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 2284/QĐ-XPVPHC xử phạt anh Nguyễn Cà Rê số tiền 90.000.000 đồng vì thực hiện hành vi nêu trên với số tiền vi phạm là 100 USD (tương đương 2.260.000 đồng). Vụ việc xử phạt nói trên đã tạo ra làn sóng phản đối lớn trong xã hội vì mức tiền phạt không có sự tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm¹⁹. Sẽ rất không hợp lý khi hành vi mua, bán ngoại tệ với số tiền 1 USD, 10

USD, 100 USD, 1.000 USD, 10.000 USD hoặc thậm chí là nhiều hơn lại bị xử phạt với cùng một mức tiền phạt như nhau. Do vậy, chúng tôi cho rằng, Chính phủ cần phải xem xét kỹ lưỡng khi quy định mức tiền phạt đối với các VPHC cụ thể để bảo đảm người vi phạm sẽ chỉ gánh chịu mức tiền phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm.

2.5. Thẩm quyền phạt tiền đối với một số vi phạm hành chính bị vô hiệu hóa bởi thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả

Luật XLVPHC 2012 quy định: “Xử phạt VPHC là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi VPHC theo quy định của pháp luật về xử phạt VPHC”²⁰. Như vậy, khi xử phạt đối với một VPHC cụ thể đòi hỏi người có thẩm quyền xử phạt phải có thẩm quyền áp dụng đầy đủ các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với VPHC đó, nếu thiếu một trong hai điều kiện thì người đó không có thẩm quyền xử phạt. Tra cứu quy định về xử phạt VPHC trong các nghị định của Chính phủ, chúng tôi nhận thấy khá nhiều trường hợp chủ thể có thẩm quyền bị “hạn chế” quyền áp dụng hình thức phạt tiền do sự ảnh hưởng của thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả.

Ví dụ 1: Thẩm quyền phạt tiền bị giới hạn bởi thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2015/NĐ-

¹⁹ Xem nội dung Quyết định xử phạt VPHC số 2284/QĐ-XPVPHC ngày 04/9/2018 trên Cổng thông tin điện tử thành phố Cần Thơ tại: https://www.cantho.gov.vn/wps/wcm/connect/6420a74b-a640-4e01-a2b2-18f8853ac95c/Q%4C%90+2284_1.PDF?MOD=AJPERES&CONVERT_TO=url&CACHEID=6420a74b-a640-4e01-a2b2-18f8853ac95c, truy cập ngày 15/09/2019.

²⁰ Khoản 2 Điều 2 Luật XLVPHC 2012.

CP), người nào có hành vi “nhập khẩu thuốc lá không bảo đảm yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định” sẽ bị áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, đồng thời có thể áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm. Trong khi đó, theo khoản 2 Điều 101 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2015/NĐ-CP), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền phạt tiền đến 50.000.000 đồng và tịch thu tang vật, phương tiện VPHC có giá trị không vượt quá 50.000.000 đồng. Như vậy, có thể thấy rằng, đối với vi phạm nói trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có đủ thẩm quyền để áp dụng hình thức phạt tiền, tuy nhiên đối với hình thức xử phạt tịch thu tang vật vi phạm, chủ thể này chỉ có thể áp dụng nếu lô thuốc lá nhập lậu không bảo đảm yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm có giá trị không vượt quá 50.000.000 đồng. Nếu vượt quá 50.000.000 đồng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện sẽ không có thẩm quyền xử phạt mà phải chuyển cho chủ thể có thẩm quyền đó là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực trạng này dẫn đến hệ quả là nhiều vụ VPHC cấp dưới không thể xử lý mà phải chuyển lên cho cấp trên, làm phát sinh tình trạng ù ứ hồ sơ, chậm xử phạt do số vụ vi phạm được chuyển lên quá nhiều. Vì lý do này mà nguyên tắc “Việc xử phạt VPHC được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật” trong nhiều trường hợp không đạt được.

Vi dụ 2: Thẩm quyền phạt tiền bị giới hạn bởi thẩm quyền áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả

Theo Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP, người có hành vi lấn,

chiếm đất sẽ bị áp dụng 03 khung tiền phạt phụ thuộc vào loại đất bị lấn, chiếm như sau: (i) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất; (ii) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở; (iii) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lấn, chiếm đất ở. Ngoài ra, các hành vi lấn, chiếm đất nêu trên còn bị áp dụng 02 biện pháp khắc phục hậu quả sau: (i) Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và (ii) Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm.

Đối chiếu với quy định về thẩm quyền xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã²¹ có thể thấy chủ thể này có thể xử phạt tiền đối với hành vi lấn, chiếm đất ở trường hợp thứ nhất (mức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng) và trường hợp thứ hai (mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng). Tuy nhiên, đối với các biện pháp khắc phục hậu quả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ có quyền áp dụng biện pháp “Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm” mà không có thẩm quyền áp dụng biện pháp “Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm”. Điều này đồng nghĩa với việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ không thể xử phạt đối với bất cứ VPHC nào liên quan đến hành vi lấn, chiếm đất mà phải chuyển vụ việc lên cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tiến hành xử phạt vì chủ thể này mới có thẩm quyền áp dụng biện pháp “Buộc trả lại đất đã lấn,

²¹ Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP.

chiếm”²². Như vậy, trong trường hợp này, quy định về biện pháp khắc phục hậu quả “*Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm*” đã gián tiếp làm “vô hiệu hóa” thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong khi thực tiễn xử phạt VPHC về đất đai cho thấy việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “*Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm*” là hết sức cần thiết, góp phần quan trọng vào công tác đấu tranh, ngăn chặn các hành vi lấn, chiếm đất.

2.6. Hạn chế trong việc áp dụng hình thức phạt tiền khi vi phạm hành chính có tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng

Một là, áp dụng sai mức tiền phạt khi VPHC có tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng

Bên cạnh tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm, Luật XLVPHC 2012 còn quy định khi xử phạt VPHC phải căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng có liên quan trong vụ vi phạm. Hiện nay, Luật XLVPHC 2012 quy định về các tình tiết giảm nhẹ tại Điều 9 (gồm 8 tình tiết) và các tình tiết tăng nặng tại Điều 10 (gồm 12 tình tiết). Sự xuất hiện của các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng làm thay đổi mức độ trách nhiệm hành chính của chủ thể vi phạm. Nếu có tình tiết giảm nhẹ, chủ thể vi phạm sẽ bị xử phạt thấp hơn so với VPHC thông thường; ngược lại, nếu có tình tiết tăng nặng, họ sẽ phải bị xử phạt cao hơn. Điều này cũng có ý nghĩa đối với việc áp dụng hình thức phạt tiền. Theo đó, khoản 4 Điều 23 Luật XLVPHC 2012 quy định: “*Mức tiền phạt cụ thể đối với một VPHC là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó. Nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được giảm quá mức tối*

thiểu của khung tiền phạt. Nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt”. Trên cơ sở này, người có thẩm quyền sẽ quyết định mức tiền phạt đối với các VPHC cụ thể trên thực tế. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tiễn xử phạt, chúng tôi phát hiện khá nhiều trường hợp chủ thể có thẩm quyền áp dụng sai mức tiền phạt khi VPHC có tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng.

Ví dụ: Ngày 16/5/2016, Cục trưởng Cục Quản lý được đã ban hành Quyết định số 201/QĐ-XPHC xử phạt VPHC đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Thanh Quý về hành vi “*bán buôn nguyên liệu làm thuốc cho cơ sở không có chức năng kinh doanh thuốc*” với số tiền là 40.000.000 đồng. Theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 40 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP, hành vi nêu trên bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân và từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức. Điều đáng nói là trong vụ việc này, mặc dù VPHC của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Thanh Quý không có bất kỳ tình tiết tăng nặng nào, nhưng Cục trưởng Cục Quản lý được lại áp dụng mức phạt tối đa 40.000.000 đồng là không chính xác, trong trường hợp này Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Thanh Quý chỉ bị xử phạt với mức trung bình của khung tiền phạt là 30.000.000 đồng²³.

Hai là, về nguyên tắc xác định mức tiền phạt khi có tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng

²³ Xem nội dung Quyết định xử phạt VPHC số 201/QĐ-XPHC ngày 16/5/2016 trên Cổng thông tin điện tử Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế tại: https://dav.gov.vn/upload/attach/2052016_201_qd_xphc.pdf, truy cập ngày 20/09/2019.

²² Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP.

Mặc dù, Luật XLVPHC 2012 đã có hướng dẫn cách thức xác định mức tiền phạt khi VPHC có thêm tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng; thế nhưng hướng dẫn này còn chung chung nên không tạo ra cách áp dụng pháp luật thống nhất. Theo hướng dẫn nêu trên, chỉ cần có tình tiết giảm nhẹ là người có thẩm quyền có thể xử phạt tiền dưới mức trung bình của khung tiền phạt một cách tùy ý, chỉ cần không thấp hơn mức tối thiểu. Ngược lại, nếu có tình tiết tăng nặng thì có thể phạt tiền với bất cứ mức phạt nào trên mức trung bình, miễn là không vượt quá mức tối đa. Câu hỏi chúng tôi đặt ra là người có thẩm quyền sẽ dựa vào tiêu chí gì để xác định mức tiền phạt cụ thể trong khi vấn đề này chưa được Luật XLVPHC năm 2012 quy định. Điều này dẫn đến hệ quả là sẽ phát sinh các vụ VPHC trong thực tế tuy có cấu thành giống nhau, tình tiết giảm nhẹ hoặc tình tiết tăng nặng như nhau nhưng người có thẩm quyền có thể áp dụng mức phạt khác nhau vì không có một cách thức định lượng nào để xác định mức phạt cụ thể.

Ví dụ: Ngày 10/11/2017, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 86/QĐ-XPVPHC xử phạt VPHC đối với Doanh nghiệp tư nhân Hải Phú về hành vi “*Đưa nhà, công trình vào hoạt động, sử dụng khi chưa tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy*”. Hành vi này vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP với mức tiền phạt từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức. Do Doanh nghiệp tư nhân Hải Phú có tình tiết giảm nhẹ “*Tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật XLVPHC*”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã

quyết định xử phạt thấp hơn mức trung bình (80.000.000 đồng) với mức phạt là 60.200.000 đồng²⁴. Có thể thấy rằng, việc áp dụng mức tiền phạt nói trên là không trái với Luật XLVPHC 2012, thế nhưng việc quyết định mức tiền phạt này hoàn toàn phụ thuộc vào ý chí chủ quan của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chứ không dựa trên bất cứ một tiêu chí định lượng nào.

Hiện nay, có rất nhiều nghị định xử phạt VPHC không quy định cụ thể cách tính mức tiền phạt trong trường hợp có các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng. Do đó, người có thẩm quyền sẽ tùy nghi quyết định mức tiền phạt trên thực tế mà không có chuẩn mực chung. Mặt khác, một số nghị định quy định rõ cách tính mức tiền phạt trong trường hợp có các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng nhưng cách tính lại có sự khác nhau. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy có 02 cách tính cơ bản: *Xác định mức phạt giảm bớt, tăng lên theo tỷ lệ phần trăm* hoặc *xác định mức phạt giảm bớt, tăng lên theo mức trung bình cộng*.

Đối với cách thứ nhất, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP xử phạt VPHC về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế quy định: “*Đối với hành vi vi phạm thủ tục thuế thì mỗi tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ được tính tăng hoặc giảm 20% mức phạt trung bình của khung phạt tiền*”²⁵. Trong lĩnh vực cạnh tranh, Nghị định số 71/2014/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung

²⁴ Xem nội dung Quyết định xử phạt VPHC số 86/QĐ-XPVPHC ngày 10/11/2017 trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại: <http://vanban.quangngai.gov.vn/thongtin/vanban/det ail?id=83769&fbclid=IwAR3Cn35scUkKXAJuld-P57MgcHbVvFUbemdtUDn0ASGcUQFbXaqDSdUxw>, truy cập ngày 16/09/2019.

²⁵ Điều 3 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP.

bởi Nghị định số 141/2018/NĐ-CP) quy định: “*Đối với mỗi tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng mức tiền phạt được điều chỉnh giảm hoặc tăng tương ứng 15% so với mức trung bình của khung tiền phạt*”²⁶.

Trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Thông tư số 07/2014/TT-BTC quy định: “*Cứ một tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng thì mức tiền phạt được giảm hoặc tăng 20% so với mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó, nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu và không được cao hơn mức tối đa của khung hình phạt*”²⁷. Cách tính này mặc dù giúp chủ thể có thẩm quyền dễ dàng xác định được mức tiền phạt cụ thể khi có tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng; tuy nhiên nếu áp dụng cách thức này cho việc xử phạt VPHC trong tất cả các lĩnh vực thì vẫn tồn tại những hạn chế nhất định. Nếu nhà làm luật quy định tỷ lệ phần trăm (%) này quá thấp (dưới 10%) thì việc xử phạt sẽ không phát huy giá trị của các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng bởi mức tiền phạt thực tế sẽ không khác nhau nhiều. Ngược lại, nếu quy định tỷ lệ phần trăm (%) là 10% hay 20% trở lên cũng tiềm ẩn nguy cơ bị vô hiệu hóa trong nhiều trường hợp. Trên thực tế, nếu nhà làm luật quy định tỷ lệ phần trăm (%) là 10%, hay 20% trở lên thì chỉ cần có một tình tiết giảm nhẹ (hoặc tăng nặng) thì mức tiền phạt đã bằng²⁸, thậm chí còn thấp

hơn (hoặc cao hơn) mức tiền phạt thấp nhất (hoặc cao nhất) của khung tiền phạt²⁹. Do đó, nếu có hai hoặc ba tình tiết giảm nhẹ (hoặc tăng nặng) trở lên cũng chỉ có thể áp dụng mức tiền phạt tối thiểu (hoặc tối đa) của khung tiền phạt mà không có gì khác so với trường hợp có một tình tiết giảm nhẹ (hoặc tăng nặng). Điều này hoàn toàn không phù hợp với mục đích xử phạt là nhằm giáo dục, răn đe người vi phạm và cũng không phù hợp với nguyên tắc xử phạt là phải “*căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng*”³⁰. Sẽ là điều vô lý nếu chủ thể vi phạm có ba tình tiết giảm nhẹ (hoặc tăng nặng) mà mức tiền phạt được áp dụng hoàn toàn giống với chủ thể vi phạm chỉ có một tình tiết giảm nhẹ (hoặc tăng nặng)³¹.

Đối với cách thứ hai, Nghị định số 109/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 49/2016/NĐ-CP) xử phạt VPHC trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn lại quy định: “*Trường hợp có một tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ thì áp dụng mức trung bình tăng thêm hoặc mức trung bình giảm bớt. Mức trung bình tăng thêm được xác định bằng cách chia đôi tổng*

phạt tiền” thì tiền phạt sẽ là 99.000 đồng (90.000 đồng + 10 % x (90.000 đồng) = 99.000 đồng). Mức tiền phạt này đã xấp xỉ mức tiền phạt tối đa.

²⁹ Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP xử phạt VPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt quy định phạt tiền từ 60.000 đồng đến 80.000 đồng đối với hành vi “*không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của biển báo hiệu, vạch kẻ đường*”. Nếu người vi phạm có một tình tiết tăng nặng và áp dụng mức tiền phạt “*tăng 20% mức phạt trung bình của khung phạt tiền*” thì tiền phạt sẽ là 84.000 đồng (70.000 đồng + 20 % x (70.000 đồng) = 84.000 đồng). Mức tiền phạt này còn cao hơn mức tiền phạt tối đa.

³⁰ Điều c khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC 2012.

³¹ Cao Vũ Minh, “*Những nội dung cần sửa đổi trong Luật XLVPHC năm 2012*”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 01, 2019, tr. 9-10.

²⁶ Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 71/2014/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 141/2018/NĐ-CP).

²⁷ Điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 07/2014/TT-BTC.

²⁸ Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP xử phạt VPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt quy định phạt tiền từ 80.000 đồng đến 100.000 đồng đối với hành vi “*điều khiển xe chạy dàn hàng ngang từ 3 (ba) xe trở lên*”. Nếu người vi phạm có một tình tiết tăng nặng và áp dụng mức tiền phạt “*tăng 10% mức phạt trung bình của khung*

số của mức tối đa và mức trung bình. Mức trung bình giảm bớt được xác định bằng cách chia đôi tổng số của mức tối thiểu và mức trung bình. Trường hợp có từ hai tình tiết tăng nặng thì áp dụng mức tối đa của khung phạt tiền. Trường hợp có từ hai tình tiết giảm nhẹ thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt³². Theo chúng tôi, cách thức này có nhiều ưu điểm hơn so với cách xác định mức giảm theo tỷ lệ %, đồng thời có thể áp dụng cho tất cả các lĩnh vực. Bởi lẽ, việc xác định mức giảm theo cách thức này vừa giúp chủ thể có thẩm quyền dễ dàng xác định được mức phạt giảm bớt khi có tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, vừa tạo ra được sự phân hóa trách nhiệm hành chính giữa vi phạm có một tình tiết giảm nhẹ (hoặc tăng nặng) với vi phạm có nhiều tình tiết giảm nhẹ (hoặc tăng nặng). Tuy nhiên, quy định này chỉ áp dụng trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn nên không có tính đại diện chung để áp dụng khi xử phạt VPHC trong các lĩnh vực khác.

Ba là, việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ do Chính phủ quy định

Một trong những đặc điểm của các tình tiết giảm nhẹ trong xử phạt VPHC đó là tính “mờ”, điều này thể hiện qua việc ngoài các tình tiết giảm nhẹ được quy định “cứng” trong Luật XLVPHC năm 2012 thì đạo luật này còn cho phép Chính phủ có quyền quy định thêm các tình tiết giảm nhẹ khác. Khảo cứu các nghị định của Chính phủ về xử phạt VPHC trong các lĩnh vực, chúng tôi nhận thấy số lượng nghị định có quy định bổ sung thêm các tình tiết giảm nhẹ mới rất ít, chỉ hiện diện trong một số nghị định. Chẳng hạn, trong lĩnh vực hải quan, Nghị định số

127/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 45/2016/NĐ-CP) quy định ngoài các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 9 Luật XLVPHC năm 2012 thì còn quy định thêm 02 tình tiết giảm nhẹ đó là “Vi phạm lần đầu”³³ và “Tang vật vi phạm có trị giá không quá 50% mức tiền phạt tối thiểu của khung tiền phạt đối với hành vi vi phạm”³⁴

Trong các lĩnh vực khác, mặc dù nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC không quy định thêm các tình tiết giảm nhẹ, thế nhưng trong thực tế xử phạt lại phát sinh rất nhiều trường hợp chủ thể có thẩm quyền “tùy tiện” áp dụng các tình tiết giảm nhẹ không được quy định để áp dụng mức phạt có lợi cho chủ thể vi phạm.

Ví dụ: Ngày 27/5/2019, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC xử phạt VPHC đối với ông Lê Bá Hoàng về hành vi “Hoạt động cắt đả ộp lát không có bản kế hoạch báo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định” với số tiền phạt là 2.000.000 đồng. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, hành vi nói trên sẽ bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Trong vụ việc này, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng đã cho ông Lê

³³ Điều 3 Thông tư số 155/2016/TT-BTC quy định chi tiết Nghị định số 127/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 45/2016/NĐ-CP) đưa ra cách xác định tình tiết vi phạm lần đầu như sau: “Vi phạm lần đầu là trường hợp cá nhân, tổ chức trước đó chưa bị xử phạt VPHC về hành vi đó hoặc bị xử phạt VPHC về hành vi đó nhưng trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt VPHC mà không tái phạm”.

³⁴ Điều 2 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 45/2016/NĐ-CP).

³² Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 49/2016/NĐ-CP).

Bá Hoàng được hưởng mức phạt tiền tối thiểu vì có tình tiết giảm nhẹ là “vi phạm lần đầu”³⁵. Thế nhưng, tra cứu Nghị định số 155/2016/NĐ-CP chúng tôi không thấy quy định thêm bất cứ tình tiết giảm nhẹ nào. Do đó, theo chúng tôi, việc Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng “tùy tiện” áp dụng tình tiết giảm nhẹ “vi phạm lần đầu” để áp dụng mức phạt tối thiểu đối với vi phạm của ông Lê Bá Hoàng là trái quy định của pháp luật.

3. Kiến nghị hoàn thiện

Để khắc phục các bất cập đã nêu nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về hình thức phạt tiền và nâng cao hiệu quả áp dụng hình thức xử phạt này trong thực tế, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, Chính phủ cần phải đánh giá một cách tổng quan các VPHC trong tất cả các lĩnh vực để xem xét tăng mức tiền phạt đối với các VPHC hiện nay có mức phạt tiền quá thấp so với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm để bảo đảm mức tiền phạt sẽ đủ sức răn đe đối với chủ thể vi phạm, từ đó giảm thiểu tình trạng VPHC đang diễn ra phổ biến trong thực tế. Về vấn đề này, có nhiều quan điểm khác nhau. Có quan điểm cho rằng, phải tăng mức tiền phạt để xử phạt thật nặng chủ thể vi phạm, ngược lại cho rằng mức chốt không phải ở việc tăng mức phạt lên quá cao mà quan

trọng là xác định mức phạt thật phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm. Theo quan điểm của chúng tôi, các nhà làm luật cần cân nhắc tăng mức phạt tiền đối với các VPHC có mức phạt thấp so với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi để răn đe và ngăn chặn vi phạm, tuy nhiên không được lạm dụng mà phải điều chỉnh cho phù hợp với tình hình vi phạm thực tế, cần chú ý đến các yếu tố như tính thường xuyên, phổ biến hay đối tượng vi phạm... để quyết định mức tiền phạt thích hợp. Tuy nhiên, trong bối cảnh thực trạng VPHC đang diễn ra rất phổ biến hiện nay, trước mắt, Việt Nam nên học tập kinh nghiệm của một số nước như Singapore, Nhật Bản bằng việc quy định mức tiền phạt rất cao để người vi phạm thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật và sự trả giá tương xứng cho hành vi vi phạm của mình, từ đó tránh tái diễn vi phạm. Chẳng hạn, hành vi đổ trộm rác thải của gia đình ra nơi công cộng như góc phố, công viên, bờ sông theo quy định của pháp luật Nhật Bản có thể bị xử phạt tới 10 vạn Yên³⁶.

Hai là, Chính phủ cần tiến hành rà soát khung tiền phạt đối với tất cả các VPHC hiện đang có mức chênh lệch quá lớn giữa mức tiền phạt tối thiểu và tối đa nhằm thực hiện yêu cầu của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP). Theo đó, cần rút ngắn “biên độ dao động” giữa mức tiền phạt tối thiểu và tối đa nhằm bảo đảm mức chênh lệch không quá lớn. Chúng tôi đề xuất cần giới hạn mức chênh lệch này tối đa là 100.000.000 đồng đối với cá nhân (nếu có

³⁵ Xem nội dung Quyết định xử phạt VPHC số 20/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2019 trên Trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Cao Bằng tại http://tmtcaobang.gov.vn/index.php?language=vi&nv=news&op=Xu-ly-khieu-nai-to-cao-Xu-phat-hanh-chinh-Thong-tin-phan-hoi-cac-to-chuc-canhan%2FQuyết-dinh-so-20-QĐ-XPVPHC-ngay-27-05-2019-v-v-Xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-trong-linh-vuc-Bao-ve-moi-truong-3560&fbclid=IwAR1dt_xrdbO0tJx581oZAEZjIqgKBuY5GM1MoJYp3JF_LU6XtVOKnqRXkMhY, truy cập ngày 17/09/2019.

³⁶ Phan Tbj Tbanh Hiều, “Hoàn thiện pháp luật xử phạt VPHC đối với hành vi sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ”, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 05, 2019, tr.23-24.

tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng thì chênh lệch tối đa 50.000.000 đồng so với VPHC thông thường), đối với tổ chức thì gấp đôi so với cá nhân; việc làm này là hết sức cần thiết vừa thực hiện mục tiêu phân hóa mức độ trách nhiệm hành chính, vừa hạn chế tình trạng lợi dụng các quy định này vào mục đích bất hợp pháp.

Ba là, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải tuân thủ nguyên tắc: “*Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật*”³⁷. Tính thống nhất của hệ thống pháp luật đòi hỏi phải loại bỏ mâu thuẫn, trùng lặp hay chồng chéo ngay trong bản thân hệ thống, trong mỗi ngành luật, mỗi chế định pháp luật và giữa các quy phạm pháp luật với nhau. Nếu hệ thống pháp luật không thống nhất, giữa các quy phạm pháp luật chứa đựng sự bất cập, mâu thuẫn thì hệ thống ấy không thể tạo ra sự điều chỉnh pháp luật một cách toàn diện, đồng bộ và hiệu quả³⁸. Do đó, Chính phủ cần phải rà soát tổng thể các nghị định có quy định về xử phạt VPHC để lọc ra các vi phạm có cấu thành, tính chất và mức độ tương tự nhau, tiến hành sửa đổi khung tiền phạt đối với các vi phạm này thành một khung tiền phạt chung, như vậy mới bảo đảm tính thống nhất trong việc quy định hành vi vi phạm cũng như hình thức, mức xử phạt đối với các vi phạm đó.

Bốn là, việc áp dụng hình thức và mức

xử phạt phù hợp không chỉ có ý nghĩa trong việc răn đe, trừng trị, giáo dục đối với người vi phạm, mà còn thể hiện sự công bằng và tính hợp lý của hình thức phạt tiền. Do vậy, khi xây dựng mức tiền phạt đối với các VPHC cụ thể, Chính phủ cần có sự đánh giá kỹ lưỡng các VPHC dựa trên tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm để xây dựng các mức tiền phạt phù hợp. Điều này vừa có ý nghĩa trong việc phân hóa mức độ trách nhiệm hành chính; vừa giúp chủ thể có thẩm quyền có nhiều sự lựa chọn trong quá trình xử phạt, hạn chế sự tùy tiện, lạm quyền của họ; đặc biệt là việc xử phạt VPHC sẽ đạt được các mục đích và ý nghĩa của nó.

Năm là, việc xây dựng các VPHC, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả tại các nghị định xử phạt VPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước phải chú ý việc *bảo đảm trật tự quản lý hành chính nhà nước; mức độ giáo dục, răn đe và tính hợp lý, tính khả thi của việc áp dụng hình thức, mức phạt; đáp ứng yêu cầu khôi phục lại trật tự quản lý hành chính nhà nước do VPHC gây ra*³⁹. Do vậy, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh, ngăn chặn, phòng chống và xử phạt VPHC, thiết nghĩ Luật XLVPHC 2012 và các nghị định quy định về xử phạt VPHC trong các lĩnh vực cần cân nhắc loại bỏ việc giới hạn thẩm quyền áp dụng hình thức phạt tiền do sự tác động của giới hạn áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung như tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để VPHC và thẩm quyền áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả. Như đã trình bày, mục đích chính của hình thức xử phạt bổ sung như tịch thu tang vật,

³⁷ Khoản 1 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

³⁸ Cao Vũ Minh, “*Tính thống nhất của Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản pháp luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam*”, Kỷ yếu Hội thảo Tổng kết 6 năm thi hành Luật Thanh tra, 2017, tr. 57.

³⁹ Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP).

phương tiện được sử dụng để VPHC hướng đến mục tiêu loại trừ khả năng chủ thể vi phạm sử dụng tang vật, phương tiện đó để tiếp tục vi phạm nhiều hơn là trừng trị, răn đe. Trong khi đó, mục đích chính của việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả là để kịp thời khắc phục các hậu quả do VPHC gây ra, khôi phục lại trật tự quản lý của Nhà nước. Do vậy, việc cho phép chủ thể có thẩm quyền trong giới hạn áp dụng mức tiền phạt có thể áp dụng các chế tài này sẽ không dẫn đến tình trạng lạm quyền.

Sáu là, để bảo đảm việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng có ý nghĩa trong việc xử phạt VPHC, việc cấp thiết là Luật XLVPHC 2012 cần xem xét bổ sung nguyên tắc xác định mức tiền phạt khi có các tình tiết này. Theo đó, chúng tôi cho rằng, cần tiếp thu điểm tiền bộ của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 49/2016/NĐ-CP) để xây dựng nguyên tắc xác định mức tiền phạt theo mức trung bình cộng như sau:

“Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó.

Trường hợp có một tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng thì áp dụng mức trung bình giảm bớt hoặc mức trung bình tăng thêm. Mức trung bình giảm bớt được xác định bằng cách chia đôi tổng số của mức tối thiểu và mức trung bình. Mức trung bình tăng thêm được xác định bằng cách chia đôi tổng số của mức tối đa và mức trung bình.

Trường hợp có từ hai tình tiết giảm nhẹ trở lên thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt. Trường hợp có từ hai tình tiết tăng nặng trở lên thì áp dụng mức tối đa của khung phạt tiền. Trường hợp vừa có tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng thì

bù trừ theo nguyên tắc một tình tiết giảm nhẹ trừ cho một tình tiết tăng nặng”.

Ngoài ra, bên cạnh việc tăng cường tính chủ động, sáng tạo cho các chủ thể có thẩm quyền khi thực hiện xử phạt VPHC thì còn phải chú ý đến “cơ chế chịu trách nhiệm” của các chủ thể này trong quá trình thực hiện thẩm quyền của mình. Thực tiễn xử phạt cho thấy, vẫn còn tồn tại nhiều trường hợp chủ thể có thẩm quyền áp dụng sai pháp luật trong quá trình xử phạt, đặc biệt là việc quyết định mức phạt tiền khi có tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng. Hạn chế này vô hình trung làm cho việc xử phạt không những không đạt được mục đích, mà còn kéo dài do phát sinh khiếu nại, khởi kiện liên quan đến tính hợp pháp của quyết định xử phạt. Luật XLVPHC 2012 đã có quy định về cơ chế chịu trách nhiệm của các chủ thể có thẩm quyền xử phạt như sau: *“Người có thẩm quyền xử lý VPHC mà sách nhiễu, dôi, nhận tiền, tài sản khác của người vi phạm, dung túng, bao che, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời, không đúng tinh chất, mức độ vi phạm, không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm quy định khác tại Điều 12 của Luật này và quy định khác của pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự”⁴⁰*. Do đó, cần áp dụng triệt để quy định này nhằm tăng cường trách nhiệm của chủ thể có thẩm quyền trong việc xử phạt VPHC trên thực tế. Theo chúng tôi, có thể căn cứ vào kết quả xử phạt VPHC để xem đó là một tiêu chí đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ hàng năm của cán bộ, công chức. Điều này cũng là một giải pháp quan trọng góp phần giảm thiểu những hạn chế khi xử phạt VPHC trong thực tiễn.

⁴⁰ Điều 16 Luật XLVPHC 2012